

Số: 08 /2020/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và  
tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của  
Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên  
tiến, tiết kiệm nước;*

*Xét Tờ trình số 1182/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát  
triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn  
tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân  
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại  
kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định cụ thể chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, trạm bơm điện, cống và kiên cố kênh mương và chính sách đặc thù nạo vét kênh mương, đắp bờ bao, kiên cố hóa đập đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

b) Những nội dung khác liên quan đến chính sách hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

## **2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

### **Điều 2. Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước**

#### **1. Nội dung chính sách hỗ trợ:**

a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình;

b) Tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

2. Điều kiện hỗ trợ: Đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

### **Điều 3. Chính sách hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước**

#### **1. Nội dung chính sách hỗ trợ:**

a) Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha;

b) Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

2. Điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Đối với cá nhân: Quy mô khu tưới phải đạt từ 0,3 ha trở lên, việc hỗ trợ cho cá nhân phải được thông qua tổ chức thủy lợi cơ sở;

b) Đối với tổ chức thủy lợi cơ sở: Quy mô tưới phải đạt từ 02 ha trở lên và phải có hợp đồng liên kết với hộ gia đình hoặc cá nhân trực tiếp sản xuất;

c) Hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ các loại cây trồng là cây trồng chủ lực của Quốc gia, địa phương, có lợi thế, phù hợp với nhu cầu thị trường và thích ứng biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 4. Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng trạm bơm điện, cống và kiên cố kênh mương**

#### **1. Nội dung chính sách hỗ trợ:**

a) Hỗ trợ xây dựng công, kiên cố kênh mương: Hỗ trợ 70% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình;

b) Hỗ trợ xây dựng trạm bơm điện: Hỗ trợ 40% giá trị mua máy móc, thiết bị đầu tư xây dựng.

2. Chính sách quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

**Điều 5. Chính sách hỗ trợ đặc thù đầu tư nạo vét kênh mương, đắp bờ bao, kiên cố hóa đập**

Mức hỗ trợ đầu tư nạo vét kênh mương, đắp bờ bao, kiên cố hóa đập được hỗ trợ 60% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình.

**Điều 6. Nguồn vốn hỗ trợ**

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh thông qua các chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan.

2. Ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2020. *vt*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT *vt*

**CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Thanh Tạo**